TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SỐP CỘP** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 95/2018/HS-ST
Ngày 24 tháng 10 năm 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SỐP CỘP TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Ứng Văn Cường

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lò Văn Dưỡng

2. Bà Hoàng Thị Kiều

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Quốc Huy – Thư ký Toà án nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La tham gia phiên toà: Bà Lò Thị Kim - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 81/2018/TLST-HS ngày 27 tháng 8 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 253/2018/QĐXXST-HS, ngày 11/10/2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Vũ Văn N** - Sinh năm 1979 tại huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

Nơi cư trú: Bản T, xã C, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; con ông: Vũ Văn T và bà Nguyễn Thị B; bị cáo có vợ và có 02 con; con lớn nhất sinh năm 2000, con nhỏ nhất sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 11/6/2018 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn T** - Sinh năm 1995 tại huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

Nơi cư trú: Tổ A, thị trân S, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; con ông: Nguyễn Văn B và bà Đoàn Thị N; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 11/6/2018 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Ngô Thị L

Nơi cư trú: Bản T, xã C, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt, có mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 30 phút ngày 11 tháng 6 năm 2018, tổ công tác Công an huyện Sốp Cộp trong khi làm nhiệm vụ tại bản Tà Cọ, xã Sốp Cộp, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La đã phát hiện và bắt quả tang Vũ Văn N về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ trong túi áo bên trái của Vũ Văn N đang mặc 01 gói nilon màu xanh bên trong có chứa 04 viên nén màu hồng và 01 gói nilon màu trắng bên trong có chứa 10 viên nén màu hồng (Nghi là ma túy tổng hợp), 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA Wave màu trắng - xám - đen, biển kiểm soát 26B1-610.29, số khung 703419, số máy 5178316, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màn hình cảm ứng, tiền VNĐ: 70.000^{đ} (bảy mươi nghìn đồng), 01 chiếc ví da màu nâu đã qua sử dụng. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng thu giữ và dẫn giải Vũ Văn N về Công an huyện Sốp Cộp để điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Sốp Cộp Vũ Văn N khai nhận số ma túy trên do Nguyễn Văn T, sinh năm 1995, trú tại tổ A, thị trấn S, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La nhờ mua hộ và N đang trên đường đem ma túy cho T. Cơ quan CSĐT Công an huyện Sốp Cộp đã ra lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp số 374 ngày 11/6/2018 đối với Nguyễn Văn T về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, tím đã qua sử dụng.

Tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Sốp Cộp, Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị can Vũ Văn N và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Ngày 14/6/2018 tại Phòng PC54 – Công an tỉnh Sơn La đã tiến hành lập Hội đồng bóc mở niêm phong, cân tịnh, lấy mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng thu giữ:

Tiến hành cân 04 (bốn) viên nén màu hồng nghi là ma túy tổng hợp trong gói nilon màu xanh có khối lượng là 0,42 gam. Lấy 02 viên có tổng khối lượng là 0,21 gam, làm mẫu giám định, ký hiệu NT. Còn lại 02 viên có tổng khối lượng là 0,21 gam, ký hiệu NT1, làm vật chứng lưu kho.

Tiến hành cân 10 (mười) viên nén màu hồng nghi là ma túy tổng hợp trong gói nilon màu trắng có khối lượng là 1,07 gam. Lấy 02 viên có tổng khối lượng là 0,21 gam, làm mẫu giám định, ký hiệu NT2. Còn lại 08 viên có tổng khối lượng là 0,86 gam, ký hiệu NT3, làm vật chứng lưu kho.

Kết luận giám định số: 760 ngày 18/6/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La, kết luận: "*Mẫu gửi giám định có ký hiệu NT, NT2 là ma túy; Loại Methamphetamine; Khối lượng mẫu gửi giám định ký hiệu NT = 0,21 gam, Khối lượng mẫu gửi giám định ký hiệu NT2 = 0,21 gam. Tổng khối lượng chất ma túy thu giữ là 1,49 gam; Loại Methamphetamine*".

Kết luận giám định số: 276 ngày 20/6/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La, kết luận: Số tiền 70.000 đồng là tiền thật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Vũ Văn N và Nguyễn Văn T khai nhận:

Khoảng 03 giờ sáng ngày 11/6/2018 Nguyễn Văn T đang lái xe khách từ Hà Nội về huyện Sốp Cộp thì gọi điện thoại cho Vũ Văn N nhờ đi mua hộ ma túy và được N đồng ý, T bảo N lên đường Quốc lộ 4G đợi để T gửi tiền cho N đi mua ma túy, N nhất trí và đi xe máy đi lên đường Quốc lộ 4G đợi xe T đi qua. Khi T đến bản T, xã C, huyện Sông Mã thì đã thấy N đang đứng đợi ven đường, T dừng xe hạ kính cửa xe nói với N *"500.000 đồng thì mua được bao nhiêu viên"* N trả lời *"500.000đồng thì được 05 viên nhưng anh sẽ mua 400.000 đồng được 04 viên, còn 100.000 đồng anh sẽ giữ lại để mua xăng xe máy và tiền công đi lại"* T nhất trí đưa cho N 500.000 đồng và bảo N khi nào mua được ma túy thì đem vào bến xe khách huyện Sốp Cộp cho T, N nói nếu mua được ma túy ngay thì sẽ đuổi theo xe đưa cho, nếu không kịp thì sẽ đem vào bến xe Sốp Cộp cho T. Đưa tiền cho N xong T tiếp tục lái xe khách về huyện Sốp Cộp còn N đi xe máy đến bản Là, xã Chiềng Khương, huyện Sông Mã để tìm mua ma túy, khi đến đầu bản Là thì gặp một người đàn ông dân tộc Thái không quen biết N đến làm quen và hỏi mua được 14 viên ma túy tổng hợp với giá 400.000 đồng. Mua được ma túy N chia làm 02 gói, một gói nilon màu xanh có 04 viên N sẽ đưa cho T, còn một gói nilon màu trắng có 10 viên ma túy N sẽ giữ lại để bản thân sử dụng. Sau đó N cất giấu 02 gói ma túy vào túi áo bên trái đang mặc rồi điều khiển xe máy đến Bến xe khách huyện Sốp Cộp để giao ma túy cho T, số tiền 100.000 đồng N mua xăng xe máy hết 30.000 đồng còn lại 70.000 đồng N giữ lại để bản thân sử dụng. Khi N đi đến bản Tà Cọ, xã Sốp Cộp, huyện Sốp Cộp thì bị tổ công tác Công an huyện Sốp Cộp kiểm tra phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng nêu trên.

Cáo trạng số 72/CT – VKS, ngày 27 tháng 8 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Sốp Cộp để xét xử các bị cáo Vũ Văn N về tội "*Mua bán trái phép chất ma tuý"* theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015; Nguyễn Văn T về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa ngày hôm nay sau khi trình bày lời luận tội Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vũ Văn N phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy. Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Vũ Văn N từ 30 đến 36 tháng tù. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy" Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 14 đến 18 tháng tù. Về

vật chứng của vụ án: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật, miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Các bị cáo N, T không có ý kiến gì đối đáp với lời luận tội của Kiểm sát viên, chỉ xin được giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Ngô Thị L đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết trả lại cho trả chiếc xe máy.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra và kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cở sở xem xét đầy đủ và toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo, ý kiến của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Sốp Cộp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vị liên quan xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật và không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Vũ Văn N khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Hành vi phạm tội của các bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 10 giờ 30 phút ngày 11/6/2018 đối với Vũ Văn N về hành vi mua bán trái phép chất ma túy bản Tà Cọ, xã Sốp Cộp, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La. Kết luận giám định số 760/KLMT ngày 18/6/2018 của Phòng KTHS- Công an tỉnh Sơn La. Lời khai nhận tội của bị cáo Ntại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ vụ án. Bị cáo đã trực tiếp tàng trữ 1,49 gam Methamphetamine với mục đích để sử dụng và bán cho người khác kiếm lời; Việc bị cáo nhận lời mua ma túy cho bị cáo T với số tiền là 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng chẵn). Khi giao nhận tiền T và N có thỏa thuận *"500.000đồng thì được 05 viên nhưng N sẽ mua 400.000 đồng được 04 viên, còn 100.000 đồng N sẽ giữ lại để mua xăng xe máy và tiền công đi lại"* thực tế khi N đi mua ma túy với số tiền 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) được 14 viên ma túy loại Methamphetamin và đã chia thành 02 gói, một gói 04 viên N sẽ đưa cho T, còn một gói 10 viên N khai sẽ giữ lại để sử dụng. Như vậy bị cáo nhận lời mua ma túy cho T với số tiền 500.000đ bị cáo đã được hưởng lợi từ hành vi đó với số tiền là 70.000đ và 10 viên ma túy loại Methamphetamine. Từ sự phân tích ở trên có đủ căn cứ kết luận vi của bị cáo N đã phạm vào tội: "Mua

bán trái phép chất ma túy", tội phạm được quy định tại Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015. Số lượng ma túy bị cáo tàng trữ trong vụ án này là không lớn do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp truy tố bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 có khung hình phạt từ 02 năm đến 07 năm tù là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn T hành vi phạm tội của các bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau: Lời khai của bị cáo T, bị cáo N tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay, bản tự khai của bị cáo T tại cơ quan điều tra. Việc bị cáo T có gọi điện nhờ bị cáo N tìm mua ma túy hộ với số tiền là 500.000đ, khi trao đổi với nhau T biết rõ 500.000đ sẽ mua được 04 viên ma túy loại Methamphetamine. Việc bị cáo T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy đã hoàn thành từ khi bị cáo N mua được ma túy và đang cất giữ cho T. Việc bị cáo T nhờ bị cáo N mua hộ ma túy với số lượng 04 viên ma túy có khối lượng 0,42 gam loại Methamphetamine mục đích là để sử dụng ngoài ra không còn mục đích nào khác do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp truy tố bị cáo về tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 có khung hình phạt từ 01 năm đến 05 năm tù là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo N thuộc trường hợp nghiêm trọng, bị cáo nhận lời mua ma túy cho người khác kiếm lời gây nguy hại cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, tiền chất ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Nếu không được ngăn chặn kịp thời chất độc hại này sẽ được đưa vào cơ thể con người làm suy thoái giống loài, nếu để lây lan, trôi nổi trong xã hội làm cho tệ nạn ma túy tại địa phương ngày càng phức tạp. Do đó, cần có mức án nghiêm khắc đối với các bị cáo mới đảm bảo được tính răn đe và phòng ngừa chung.

Đối với bị cáo T là ngươi trục tiếp đưa tiền tạo điều kiện cho bị cáo N thực hiện hành vi mua bán ma túy cho T. Hành vi của Trọng thuộc trường hợp nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, tiền chất ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương, làm cho tệ nạn ma túy tại địa phương ngày càng phức tạp. Do đó, cần có mức án nghiêm khắc đối với các bị cáo mới đảm bảo được tính răn đe và phòng ngừa chung

[4] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Các bị cáo không có tiết tăng nặng quy định tại Điều 52 BLHS năm 2015; có một tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015 là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

[5] Xét về nhân thân của bị cáo: Các bị cáo là người có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự ngoài lần phạm tội này ra theo báo cáo của chính quyền địa phương các bị cáo chấp hành tốt pháp luật. Chỉ vì hám lời mà vi phạm pháp luật. Tuy nhiên để trừng trị đối với người đã thực hiện hành vi phạm tội, cũng như công tác đấu tranh phòng chống tội phạm về ma túy, cần cách ly các bị cáo

ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định mới đảm bảo cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[6] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo N hành vi mua bán đó là hành vi nguy hiểm cho xã hội cần phải bị xử lý hình sự, nhưng quá trình điều tra không xác định được đối tượng nên không có căn cứ để xử lý ở vụ án này, đề nghị cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý ở vụ án khác.

[7] Về vật chứng của vụ án: Đối với 1,07 gam Methamphetamine còn lại sau khi đã trưng cầu giám định; 01 phong bì thư màu trắng niêm phong ban đầu, 01 giấy nilon màu xanh, 01 giấy nilon màu trắng; 01 chiếc ví da màu nâu là vật nhà nước cấm tàng trữ và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01chiếc điện thoại di động hiệu OPPO màn hình cảm ứng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen –tím là phương tiện các bị cáo sử dụng để liên lạc thực hiện hành vi phạm tội do đó cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước. Đối với số tiền VNĐ 70.000đ thu của bị cáo N là tiền do phạm tội mà có do đó cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước. Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA Wave màu trắng - xám - đen, biển kiểm soát: 26B1-610.29, số khung 703419, số máy 5178316 quá trình điều tra xác định đây là tài sản chung hợp pháp của gia đình bị cáo N. Khi Nam sử dụng xe đi mua bán ma túy, gia đình bị cáo không biết, ngày 14/9/2018 chị Ngô Thị L có đơn xin lại chiếc xe máy xét thấy chiếc xe là tài sản chung của gia đình chị L nên cần trả lại chiếc xe máy nói trên cho gia đình chị L.

[8] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo phạm tội mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy lẽ ra ngoài hình phạt tù, các bị cáo còn phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249, khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự; nhưng xét thấy tài sản của các bị cáo không có gì nên không áp dụng hình pháp bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo: Vũ Văn N phạm tội: *Mua bán trái phép chất ma túy.*

Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Văn T phạm tội: *Tàng trữ trái phép chất ma túy.*

Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Vũ Văn N 32 (Ba mươi hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 11/6/2018.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 15 (Mười năm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 11/6/2018.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

3. Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 47 BLHS năm 2015, khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Tịch thu để tiêu huỷ 0,21 gam ma túy loại Methamphetamine ký hiệu ký hiệu NT1, 0,86 gam ma túy loại Methamphetamine ký hiệu ký hiệu NT3, 01giấy nilon mầu xanh, 01giấy nilon mầu trắng, 01 phong bì thư niêm phong ban đầu và 01 chiếc ví da mầu nâu đã qua sử dụng. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 70.000đ tiền VNĐ, 01 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO màn hình cảm ứng đã qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen –tím đã qua sử dụng. Trả lại cho chị Ngô Thị L 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA Wave màu trắng - xám - đen, biển kiểm soát: 26B1-610.29, số khung 703419, số máy 5178316 Các vật chứng nêu trên được mô tả theo biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 26/9/2018 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sốp Cộp và Công an huyện Sốp Cộp.

Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016, buộc các bị cáo Vũ Văn N, Nguyễn Văn T mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng)*

Báo cho bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 24/10/2018.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKS huyện Sốp Cộp;
- Tòa án tỉnh Sơn La;
- Trại tạm giam tỉnh Sơn La;
- Công an huyện Sốp Cộp;
- Sơ tư pháp tỉnh Sơn La;
- THAHS;
- CCTHADS;
- Người có QL&NVLQ
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu án văn.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ứng Văn Cường